

Số: 03/2016/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 04 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định cụ thể một số nội dung
về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 147/TTr-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-HĐND-PC ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:


Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cụ thể một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2016.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Huệ Hiền

QUY ĐỊNH

Cụ thể một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND
ngày 4 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Quy định này cụ thể hóa một số nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các luật có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Quy định này được thực hiện không tách rời quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và quy định này.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy định này.

Chương II

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 3.

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị.

Điều 4.

Công tác chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt

động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Thông báo kết quả hội nghị liên tịch trước mỗi kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

3. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự đầy đủ các phiên họp của kỳ họp theo quy định.

Điều 5.

Chấp hành nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về nội quy các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và được thực hiện trong suốt nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và khách mời tham dự kỳ họp có trách nhiệm chấp hành nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 6.

Khai mạc, bế mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX ban hành kèm theo Nghị quyết số 24./2016/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX.

Điều 7.

Thông qua dự kiến chương trình kỳ họp:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình kỳ họp. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận;

d) Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

2. Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 8.

Thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ:

- a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
- b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
- c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể.
- d) Tham mưu Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;
- e) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 9.

Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 33 và Điều 35 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (nếu dự thảo nghị quyết có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam);

Trong quá trình thẩm tra, Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh hoặc cơ quan, cá nhân có chuyên môn về lĩnh vực chính sách chuẩn bị ban hành.

Điều 10.

Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và chương V Nội quy kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX ban hành kèm theo Nghị quyết số 04./2016/NQ-HĐND ngày 4. tháng. năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX.

Điều 11.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp. Thời hạn gửi tài liệu phục vụ kỳ họp, việc sử dụng, lưu trữ tài liệu kỳ họp được quy định như sau:

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan trình gửi dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công để thẩm tra;

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Theo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Hội nghị liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh để chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp.

4. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

7. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 12.

Thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước kỳ họp:

Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể. Để các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, bàn bạc, thảo luận kỹ các vấn đề quan trọng trước khi quyết định, các vấn đề đó có thể được đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước kỳ họp. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định thời gian tổ chức họp Tổ đại biểu trước kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh điều hành việc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Trước khi các đại biểu thảo luận, Tổ trưởng nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành thảo luận, phát biểu ý kiến về các vấn đề cần tập trung thảo luận và các vấn đề khác của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được đưa ra thảo luận.

Việc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ trưởng và Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ký xác nhận vào biên bản thảo luận Tổ và gửi cho Thư ký phục vụ kỳ họp để tổng hợp.

Điều 13.

Thảo luận tại phiên họp toàn thể:

1. Tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tọa phiên họp điều hành việc thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký phục vụ kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận; khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 14.

Biểu quyết tại phiên họp toàn thể:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khác.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

a) Biểu quyết công khai;

b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết;

c) Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại. Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc biểu quyết lại;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

5. Trình tự Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định vấn đề đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biểu quyết lại như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 15.

Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Biên bản kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Tổ trưởng và Thư ký của Tổ ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được đăng Công báo tỉnh (Công báo in và Công báo điện tử) và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ nghị quyết có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước.

Điều 16.

Đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp:

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, tổ chức họp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thư ký phục vụ kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cá nhân có liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 17.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 6 và 18; nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 104; phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 106 và hoạt động tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 18.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thỏa thuận với Ủy ban nhân dân tỉnh và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất những vấn đề sau:

a) Cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Quyết định sử dụng số thường vượt thu được hưởng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của địa phương;

c) Các vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh như: mức vay của ngân sách địa phương, giao bổ sung nguồn vốn, phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả hạn hán;

d) Những vấn đề để đảm bảo về thời gian theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên, của Tỉnh ủy mà không tiến hành kỳ họp (trừ trường hợp về công tác tổ chức, công tác quy hoạch, công tác điều chỉnh địa giới hành chính và giải tán Hội đồng nhân dân cấp dưới).

2. Tổ chức Hội nghị hoặc phiên chất vấn của Hội đồng nhân dân tỉnh giữa hai kỳ họp.

3. Các vấn đề khác được Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 19.

Trong việc triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; xem xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng nghị quyết, phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổ chức hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp.

5. Quyết định việc trình các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời gian do pháp luật quy định.

Điều 20.

Khi Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Điều hành phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, cởi mở, bình đẳng, tạo điều kiện để đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án.

6. Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 21.

Trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân có những nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể trình kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 22.

Trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp và đôn đốc Ban hoạt động.

5. Tham dự cuộc họp của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 23.

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp dưới:

1. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân theo quy định của pháp luật; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện; theo dõi báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện; xem xét nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Sáu tháng một lần (vào cuối tháng 3 và cuối tháng 9), Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

4. Phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử của Văn phòng Quốc hội tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

5. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 24.

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Chương IV**CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH****Điều 25.**

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quan hệ công tác. Định kỳ hàng quý, Ban tổ chức họp Ban để kiểm điểm việc

thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên của Ban; khi cần thiết, Ban có thể họp bất thường; ngày họp, nơi họp do Trưởng Ban quyết định và thông báo cho các Ủy viên biết trước ít nhất là 01 tuần. Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm, mỗi tháng phải dành thời gian ít nhất là 03 ngày cho hoạt động của Ban.

2. Cơ cấu tổ chức của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 18 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, mỗi Ban có Trưởng ban, không quá hai Phó Trưởng ban và 6 Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Điều 26.

Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 27.

Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo ở địa phương.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo ở địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực giáo dục,

y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo ở địa phương; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo ở địa phương.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo ở địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 28.

Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; giám sát các hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 29.

Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực dân tộc ở địa phương.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực dân tộc ở địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực dân tộc ở địa phương; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực dân tộc ở địa phương.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực dân tộc ở địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh; trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 30.

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Ban, Trưởng ban và các Ủy viên của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Chương V

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 31.

1. Cơ cấu tổ chức của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh:

Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. Quyền và trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định từ Điều 91 đến Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 32.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 33.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động của Tổ đại biểu mà mình là Tổ trưởng;

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn đại biểu ứng cử, cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì, tổ chức cho đại biểu thảo luận tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trước kỳ họp, các cuộc họp của Tổ đại biểu và thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân;

d) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được phân công;

b) Chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi đại biểu ứng cử, cuộc họp của Tổ đại biểu;

c) Báo cáo với Tổ trưởng về kết quả việc thực hiện các công việc được phân công;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

Điều 34.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động tiếp xúc cử tri theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị quyết số 01/2014/NQ-HDND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 35.

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 5, Điều 6 và từ Điều 57 đến 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 36.

Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tọa phiên họp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá mười lăm phút, trong trường hợp đặc biệt do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Điều 37.

Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thời gian nêu chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Chương VII

**QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN TỈNH, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH,
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Mục 1

**GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
VỚI CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
VÀ VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 38.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; giao các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; xem xét kết quả giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 39.

Các cuộc họp của Ban mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự, người được mời dự có thể tham gia ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Báo cáo công tác của Ban gửi Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, đồng thời gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi.

Tại các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo các Ban được mời dự và báo cáo về tình hình hoạt động của Ban để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình trao đổi kinh nghiệm hoạt động của các Ban trên cơ sở xem xét đề nghị của Trưởng ban.

Điều 40.

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

Điều 41.

Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh để chuẩn bị cho kỳ họp.

Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan để rút kinh nghiệm kỳ họp.

Điều 42.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức, dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm chu đáo, chất lượng, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

Điều 43.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh là người đứng đầu Văn phòng, quản lý, điều hành công việc chung của Văn phòng và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng; chịu trách nhiệm về việc tham mưu, giúp việc, phục vụ kịp thời mọi hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, hoàn thiện nội dung, thể thức văn bản khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký.

Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; tổ chức thực hiện dự toán; quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện chi tiêu theo chế độ và chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; thừa lệnh Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký một số văn bản hành chính của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Mục 2

**QUAN HỆ GIỮA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
VỚI THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
VÀ VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 44.

Quan hệ công tác giữa các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự điều hòa và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động thẩm tra, giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các hoạt động này.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên của Ban có trách nhiệm tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 45.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ mật thiết và phối hợp công tác với nhau trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh phân công cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc, phục vụ trực tiếp và đảm bảo các điều kiện cần thiết giúp các Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VIII

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 46. Thực hiện theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản khác có liên quan.

Điều 47. Căn cứ vào tình hình thực tế và hướng dẫn của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chế độ chi tiêu trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho phù hợp với tình hình ở địa phương.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48.

Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan khác của nhà nước có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới cần phải điều chỉnh cho phù hợp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.



Trần Huệ Hiền